

Số: 09/2025/QĐST-HNGĐ

G, ngày 25 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phương Mùi A, sinh ngày 04/5/2000; Số căn cước: 004300003***, cấp ngày: 19/4/2023; nơi cư trú: xóm C, xã D, huyện G, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh ngày 07/6/1999; Số căn cước: 004099006***, cấp ngày: 10/3/2023; nơi cư trú: xóm C, xã D, huyện G, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phương Mùi A và anh Hoàng Văn B.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phương Mùi A và anh Hoàng Văn B nhất trí thoả thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- Về con chung: Chị Phương Mùi A và anh Hoàng Văn B có 01 (Một) người con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 05/03/2017.

Sau khi ly hôn, chị Phương Mùi A và anh Hoàng Văn B cùng nhau thỏa thuận, thống nhất để anh B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Hoàng Minh K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, anh B không yêu cầu chị A phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị A có quyền thăm nom con, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây trở ngại xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung*: Chị A và anh B tự nguyện thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản*: Trong thời gian hôn nhân chị Diên, anh B không có tài sản cho vay, không nợ ai, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Phương Mùi A và anh Hoàng Văn B mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị A tự nguyện nộp thay án phí cho anh B số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Tổng số tiền chị A phải nộp là 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Xác nhận chị A đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003614, ngày 26/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Cao Bằng.

Chị A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Các đương sự đã nộp đủ số tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND xã D; [Để biết]
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ

